TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:02/2019/QĐST-DS	*Thị xã N, ngày 21 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH ĐỒNG THÁP

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đặng Mai Trinh

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Lenl

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên họp: Bà Trương Ngọc Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 4 năm 2019 về việc tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 02/2019/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1952;

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930;

Địa chỉ cư trú: khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp (là người bị yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi).

2. Ông Lê Quang N, sinh năm 1955;

Địa chỉ cư trú: số nhà 456/6 đường Cao T, phường H, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Lê Văn T, sinh năm 1961;

4. Ông Nguyễn Hoàn H, sinh năm 1956;

5. Chị Nguyễn Lê Hồng Cẩm V, sinh năm 1992;

6. Chị Nguyễn Lê Xuân Th, sinh năm 1998. (có đơn xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- *Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 08/4/2019 và trong quá trình giải quyết việc dân sự, cũng như tại phiên họp hôm nay, bà Lê Thị K trình bày*: vào năm 1991 em bà là Lê Thị Hồng S và Nguyễn Hoàn H có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống đến năm 2018 em bà Lê Thị Hồng S bị bệnh qua đời, hiện tại em bà có phần đất thổ cư và đất ao hồ có diện tích là 817m^2 đất tọa lạc tại khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp do Lê Thị Hồng S đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khi em bà qua đời thì mẹ bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 là người thừa kế tài sản (di sản) nhưng do mẹ bà già yếu, không còn minh mẫn, hạn chế nhận thức nên cần có người giám hộ bà M. Nên ngày 27/3/2019 bà có đưa mẹ bà đến Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đồng Tháp để giám định sức khỏe. Kết quả theo biên bản giám định y khoa ngày 27/3/2019 kết quả khám hiện tại như sau:

+ Khám chuyên khoa tâm thần:

- Tỉnh, tiếp xúc chậm, nói khó nghe.

- Trí năng - trí nhớ: giảm sút.

+ Kết luận: Sa sút trí tuệ mức độ nặng.

Nay bà Lê Thị K yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Mục đích là để yêu cầu Tòa án chỉ định bà làm người giám hộ cho mẹ bà là bà Đỗ Thị M để đại diện mẹ bà đứng ra giải quyết các giao dịch dân sự mà bà M đã tham gia và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 (là người bị yêu cầu tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi) không có văn bản hay ý kiến gì gửi cho Tòa án.

- *Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: ông Lê Quang N, ông Lê Văn T, ông Nguyễn Hoàn H, chị Nguyễn Lê Hồng Cẩm V và chị Nguyễn Lê Xuân Th cùng có ý kiến như sau: Tất cả đều thống nhất giao cho bà Lê Thị K làm người giám hộ cho bà Đỗ Thị M để xác định quyền và nghĩa vụ, không ai tranh chấp yêu cầu chia thừa kế phần di sản của bà Lê Thị Hồng S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã N nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 là người thành niên do tình trạng thể chất, tinh thần mà không đủ khả năng nhận thức, làm chủ

hành vi của mình nhưng chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Theo nội dung đơn yêu cầu của bà Lê Thị K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định khoản 1 Điều 27 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị M do sức khỏe yếu, thường xuyên bị bệnh, đi lại khó khăn nên vắng mặt tại phiên họp. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đối với bà M. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Lê Xuân Th có đơn xin vắng mặt tại phiên họp và đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N cũng thống nhất đề nghị tiến hành phiên họp vắng mặt bà Đỗ Thị M và chị Nguyễn Lê Xuân Th. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt bà Đỗ Thị M và chị Nguyễn Lê Xuân Th.

[3] Xét thấy, căn cứ biên bản giám định y khoa ngày 27/3/2019 của Hội đồng giám định y khoa tỉnh Đồng Tháp đối với bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930, kết quả khám hiện tại khám chuyên khoa tâm thần: Tỉnh, tiếp xúc chậm, nói khó nghe; trí năng - trí nhớ: giảm sút. Kết luận: Sa sút trí tuệ mức độ nặng. Từ đó cho thấy bà Đỗ Thị M là người giảm sút trí nhớ, chưa đến mức mất năng lực hành vi dân sự. Xét yêu cầu của bà Lê Thị K về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Đỗ Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Xét việc bà Lê Thị K yêu cầu tuyên bố bà Đỗ Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi mục đích là để cho bà K được làm người giám hộ đại diện cho bà M trong việc xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự mà bà Đỗ Thị M đã tham gia và thực hiện các quyền khác theo quy định của pháp luật. Do bà Đỗ Thị M sức khỏe yếu, thường xuyên bị bệnh, đi lại khó khăn nên không thể hiện ý chí của mình về việc ai là người giám hộ cho bà. Ngoài ra, bà Lê Thị K cùng với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cung cấp cho Toà án bản sao trích lục khai tử số 123/2019/TLKT-BS ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp là ông Lê Văn C chồng bà Đỗ Thị M đã chết vào lúc 08 ngày 16 tháng 6 năm 2017 thì bà Lê Thị K là con cả trong gia đình thì bà yêu cầu là người giám hộ cho bà M là phù hợp pháp luật. Mặt khác, bà Lê Thị K cũng tự nguyện yêu cầu Tòa án chỉ định bà làm người giám hộ cho bà M. Xét sự tự nguyện của bà K không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên chấp nhận. Do đó, Tòa án chỉ định bà Lê Thị K làm người giám hộ cho bà Đỗ Thị M là phù hợp theo quy định tại Điều 23 và Điều 46 Bộ luật dân sự. Bà Lê Thị K thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Đỗ Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo đúng quy định tại Điều 57 và Điều 58 Bộ luật dân sự.

[5] Tại phiên họp đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và người tham gia tố tụng trong

quá trình giải quyết việc dân sự từ khi thụ lý đến khi mở phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc dân sự đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị K; Tuyên bố bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Đề nghị Tòa án chỉ định bà Lê Thị K làm người giám hộ cho bà Đỗ Thị M và xác định quyền và nghĩa vụ cùa người giám hộ theo quy định của pháp luật. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã N là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Xét về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: bà Lê Thị K có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng lệ phí và lệ phí dân sự sơ thẩm đề ngày 12/4/2019 với lý do bà K là người cao tuổi. Xét đơn của bà K là căn cứ chấp nhận, vì bà Lê Thị K là người cao tuổi phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do đó, bà Lê Thị K được miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 23, Điều 46, Điều 47, Điều 48, Điều 54, Điều 57 và Điều 58 Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 1 Điều 27, Điều 149, Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 378 và Điều 380 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Lê Thị K. Tuyên bố: Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930; Địa chỉ cư trú: khóm A, phường L, thị xã N, tỉnh Đồng Tháp là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Đồng Tháp chỉ định bà Lê Thị K, sinh năm 1952 (là con ruột bà M) làm người giám hộ cho bà Đỗ Thị M, sinh năm 1930 theo quy định tại Điều 23 và Điều 46 Bộ luật dân sự năm 2015. Bà Lê Thị K thực hiện quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với bà Đỗ Thị M là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo đúng quy định tại Điều 57 và Điều 58 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Lê Thị K được miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự do bà là người cao tuổi.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Nguyễn Lê Xuân Th không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự thì thời hạn được tính từ ngày chị Nguyễn Lê Xuân Th nhận quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân thị xã N có quyền

kháng nghị quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày,Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND thị xã N;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đã ký

Đặng Mai Trinh